

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 3

BẢNG KÊ CHI TIẾT THU DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI THIỂU THUẾ GTGT NĂM 2022

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHU KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận số /KL-STC ngày /01/2024 của Giám đốc Sở Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Bê tông Mê Kông Bình Định	903.701	
2	Công ty TNHH Marubeni Lumber Việt Nam	598.527	
3	Công ty Cổ phần công nghệ mới Thiên Phúc	2.747.276	
4	Công ty TNHH sinh hóa Minh Dương	2.697.083	
5	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sao Việt	2.297.110	
6	Công ty Cổ phần Tingco Bình Định	7.030.562	
7	Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định	8.809.058	
8	Công ty TNHH Thủy Sản An Hải	36.643.795	
9	Công ty TNHH Austfeed Bình Định	115.704	
10	Công ty TNHH Mãi Tín Bình Định	26.443.690	
11	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dược Bình Định	270.454	
12	Công ty TNHH Bảo Phát Glass	132.313	
13	Công ty TNHH Kính Vĩnh Khang	1.858.948	
14	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	751.305	
15	Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Xây dựng Hải Minh	1.381.969	
16	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Quốc Thắng	100.277	
17	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 77-04D Bình Định - Chi nhánh Công ty cổ phần Mỹ nghệ Bình Định	515.268	
18	Công ty TNHH D PACK	1.046.356	
19	Công ty Cổ phần Bê tông Nhơn Hội	249.852	
20	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Nhơn Hội	149.386	
21	Công ty TNHH B&D Lingerie Việt Nam	9.248.709	
22	Công ty TNHH Đức Toàn Bình Định	1.620.916	
	Tổng cộng	105.612.257	